

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành kế hoạch tuyển dụng
viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc
UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nội vụ: số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của bộ trưởng bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập, số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày



02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ các Quyết định của UBND Thành phố: số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định và văn bản của Sở Nội vụ: số 23269/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường Mầm non công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm; số 23270/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường Tiểu học công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm; số 23271/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường THCS công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm; số 2886/SNV-TDQLBĐTBĐ ngày 23/8/2024 về việc thẩm định chỉ tiêu và góp ý dự thảo Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo dục quận Nam Từ Liêm năm 2024;

Căn cứ các Quyết định của UBND quận Nam Từ Liêm: số 4005/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các cơ quan, đơn vị, UBND các phường thuộc quận năm 2024; số 4056/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách quận Nam Từ Liêm năm 2024; số 919/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 về việc phân bổ bổ sung biên chế viên chức giáo dục năm học 2023 - 2024; số 2176/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 về việc điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu biên chế viên chức, người lao động công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Quận năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 237/TTr-NV ngày 04/9/2024.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu và ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024 như sau:

1. Tổng số chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng: **243** chỉ tiêu, trong đó:

a) Mầm non: **28** chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- Giáo viên Mầm non hạng III, mã số V.07.02.26: **23** chỉ tiêu;
- Nhân viên kế toán, mã số 06.032: **03** chỉ tiêu;
- Nhân viên văn thư, mã số 02.007: **02** chỉ tiêu.

b) Tiểu học: **63** chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- Giáo viên Tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29: **51** chỉ tiêu;
- Nhân viên kế toán, mã số 06.032: **06** chỉ tiêu;
- Nhân viên thư viện, mã số V.10.02.07: **03** chỉ tiêu;
- Nhân viên văn thư, mã số 02.007: **03** chỉ tiêu.

c) THCS: **152** chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- Giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.32: **136** chỉ tiêu;
- Nhân viên kế toán, mã số 06.032: **06** chỉ tiêu;
- Nhân viên thư viện, mã số V.10.02.07: **03** chỉ tiêu;
- Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số V.07.07.20: **04** chỉ tiêu;
- Nhân viên văn thư, mã số 02.007: **03** chỉ tiêu.

2. Ban hành kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024.

3. Hình thức tuyển dụng: thi tuyển (02 vòng) theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

Điều 2. Giao phòng Nội vụ chủ trì tham mưu UBND Quận thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024 để thực hiện việc tuyển dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Quận, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Quận ủy;
- Thường trực HĐND Quận;
- Chủ tịch UBND Quận;
- Các PCT UBND Quận;
- Các trường MN, TH, THCS thuộc Quận;
- Cổng thông tin điện tử Quận;
- Lưu: VT, NV.

(để báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mai Trọng Thái



Nam Từ Liêm, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2179 /QĐ-UBND ngày 06 /9/2024
của Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm)

UBND quận Nam Từ Liêm ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng bổ sung viên chức làm công tác giảng dạy và viên chức phục vụ giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND Quận đúng vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu, góp phần xây dựng đội ngũ viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của Quận.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

1.1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;
- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh nghề nghiệp tuyển dụng

(Theo Phụ lục kèm theo)

1.3. Những người không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng số chỉ tiêu viên chức được giao: **2.074** chỉ tiêu; tổng số viên chức hiện có: **1.794** viên chức; Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: **243** chỉ tiêu, cụ thể:

- **Khối Mầm non: 28** chỉ tiêu (Giáo viên: **23**; Nhân viên: **05**)

- **Khối Tiểu học: 63** chỉ tiêu (Giáo viên: **51**; Nhân viên: **12**)

- **Khối THCS: 152** chỉ tiêu (Giáo viên: **136**; Nhân viên: **16**)

(Có các biểu chỉ tiêu kèm theo)

III. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2. Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

Lưu ý: Hồ sơ ưu tiên nêu trên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

IV. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

1.1. Người đăng ký dự tuyển viên chức trực tiếp nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển *(theo mẫu quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ)* vào một vị trí việc làm tại một trường có chỉ tiêu tuyển dụng trong toàn Quận *(nếu đăng ký dự tuyển vào 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi)*.

- Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu. Các nội dung khai trong phiếu phải đầy đủ, chính xác với các thông tin được ghi trong giấy tờ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tính đến trước thời điểm chốt nộp phiếu đăng ký dự tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển phải trực tiếp nộp phiếu đăng ký dự tuyển, nếu trường hợp nộp hộ phải nộp kèm theo giấy ủy quyền có công chứng hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- Các phiếu đăng ký dự tuyển không điền đầy đủ các thông tin bắt buộc trong phiếu đăng ký dự tuyển được coi là phiếu không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

Lưu ý: Khi tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển, người nộp phiếu đăng ký dự tuyển xuất trình căn cước công dân.

1.2. Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính kèm bản sao có công chứng hoặc chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) ... theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

1.3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

2. Lệ phí dự tuyển:

Lệ phí tuyển dụng thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ thông báo danh sách người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo thời gian, địa điểm, cách thức nộp phí tuyển dụng trước khi tổ chức tuyển dụng.

3. Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển:

Từ ngày 11/9/2024 đến ngày 10/10/2024, trừ các ngày Thứ 7, Chủ nhật trong tuần và ngày lễ (Buổi sáng từ 08h00' đến 11h30'; Buổi chiều từ 13h30' đến 17h00')

4. Địa chỉ tiếp nhận phiếu:

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC quận Nam Từ Liêm
(Số 1 phố Huy Du, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)

V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng:

Thi tuyển 02 vòng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Nội dung tuyển dụng:

2.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.
- Nội dung thi gồm 2 phần, thời gian thi như sau:
 - + Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì được miễn thi Phần I.

- + Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định. Thời gian thi 30 phút.

Đối với vị trí việc làm không yêu cầu ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì không phải tổ chức thi Phần II.

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- + Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- + Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- + Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

- Việc tổ chức thi trắc nghiệm vòng 1 thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

- Không phúc khảo kết quả đối với bài thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Vấn đáp.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: Vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Thang điểm: 100 điểm.

- Việc tổ chức thi vòng 2 thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 (*bằng hình thức vấn đáp*).

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức

a) Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng phải có đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định và đúng theo Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp các văn bằng, chứng chỉ và thông tin cung cấp không khớp với Phiếu đăng ký dự tuyển, cơ quan tuyển dụng có quyền hủy bỏ kết quả trúng tuyển của thí sinh.

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn.

c) Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

e) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định, UBND Quận sẽ thông báo công khai trên Cổng Thông tin điện tử và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển (nếu có) để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì UBND Quận sẽ quyết định người trúng tuyển theo quy định.

VI. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG

- Kinh phí chi hoạt động xây dựng nội dung ôn tập cho tuyển dụng, xây dựng ngân hàng đề thi và tổ chức thi của Hội đồng tuyển dụng, các Ban, tổ giúp việc của Hội đồng và các nội dung khác có liên quan đến kỳ tuyển dụng được chi từ lệ phí dự thi và nguồn ngân sách UBND Quận giao để thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng công chức, viên chức hàng năm.

- Mức chi áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của UBND thành phố và các văn bản pháp lý hiện hành; Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND Quận

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật.

- Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng và tuyển dụng thí sinh trúng tuyển vào viên chức.

2. Hội đồng tuyển dụng viên chức

- Thành lập các Ban giúp việc để tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức theo quy định.

- Lập Kế hoạch chi tiết việc tổ chức thực hiện, thời gian địa điểm tổ chức thi, thông báo công khai để các tập thể, cá nhân được biết và thực hiện; tổ chức thi, chấm thi, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tuyển dụng viên chức theo quy định.

- Tổng hợp kết quả tuyển dụng viên chức báo cáo Chủ tịch UBND Quận quyết định công nhận.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Ban Giám sát kỳ tuyển dụng

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Điều 36 Quy chế tổ chức thi tuyển, tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch

công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

4. Phòng Nội vụ

- Tham mưu UBND Quận xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024.

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng, tham mưu Hội đồng tuyển dụng triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật hiện hành.

- Tham mưu UBND Quận chỉ đạo triển khai kiểm tra đối chiếu hồ sơ của người trúng tuyển; xác minh những trường hợp có dấu hiệu sử dụng bằng cấp, giấy tờ giả, không đúng quy định và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu Chủ tịch UBND Quận phê duyệt kết quả tuyển dụng, ban hành quyết định tuyển dụng và thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với người trúng tuyển theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả tuyển dụng theo yêu cầu của Sở Nội vụ, UBND Thành phố.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND Quận thực hiện tiếp nhận, ký hợp đồng lao động đối với viên chức trúng tuyển.

- Tham mưu kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tuyển dụng viên chức theo thẩm quyền.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu UBND Quận, Hội đồng tuyển dụng viên chức triển khai thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024.

- Cử cán bộ tham gia Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND Quận.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp với phòng Nội vụ xây dựng dự toán kỳ tuyển dụng và hướng dẫn quyết toán kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức theo quy định.

- Tham mưu UBND Quận bố trí kinh phí phục vụ công tác tuyển dụng viên chức theo quy định.

7. Thanh tra Quận

- Cử cán bộ, công chức tham gia Ban giám sát kỳ tuyển dụng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của lãnh đạo UBND Quận.

8. Phòng Tư pháp

- Cử cán bộ tham gia Ban Giám sát kỳ tuyển dụng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của lãnh đạo UBND Quận.

9. Công an Quận

- Phối hợp với phòng Nội vụ tổ chức xác minh hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển (khi có yêu cầu) và tham mưu UBND Quận xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Cử cán bộ tham gia Ban giám sát kỳ tuyển dụng.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong kỳ tuyển dụng và tham gia một số nhiệm vụ trong quá trình thực hiện tuyển dụng khi được yêu cầu theo quy định.

10. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế Quận

- Cử cán bộ, bác sĩ tham gia trực tại các địa điểm tổ chức tuyển dụng đảm bảo sức khỏe cho Hội đồng tuyển dụng và thí sinh dự tuyển.

11. Điện lực Nam Từ Liêm

- Xây dựng phương án đảm bảo cung cấp điện tại địa điểm thi tuyển trong những ngày tuyển dụng.

12. Văn phòng HĐND và UBND Quận

- Bố trí địa điểm để tổ tiếp nhận phiếu thực hiện tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh theo kế hoạch.

- Cử cán bộ Công nghệ thông tin phối hợp tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng theo yêu cầu.

- Niêm yết công khai theo quy định Kế hoạch tuyển dụng và các Thông báo về công tác tuyển dụng tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Quận.

13. Phòng Văn hóa và thông tin; Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao

- Phối hợp với phòng Nội vụ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kế hoạch tuyển dụng, thông tin các nội dung, kết quả về tuyển dụng trên cổng thông tin điện tử Quận.

14. Các phòng, ban, đơn vị

Cử cán bộ, công chức tham gia, thực hiện các nhiệm vụ, các nội dung theo chỉ đạo của UBND Quận, Chủ tịch UBND Quận.

15. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND Quận

- Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024 tại đơn vị theo quy định;

- Thực hiện ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển viên chức theo quy định.

- Phối hợp với Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện theo yêu cầu (nếu có).

Căn cứ Kế hoạch, yêu cầu các phòng, ban, ngành có liên quan phối hợp thực hiện để kỳ tuyển dụng được diễn ra thuận lợi, nghiêm túc, đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị báo

cáo về UBND quận Nam Từ Liêm, Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024 (qua phòng Nội vụ, số điện thoại: 024.38372949) để giải quyết.

Các nội dung thông báo khác có liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024 được niêm yết công khai tại Trụ sở UBND Quận, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính quận Nam Từ Liêm và trên cổng thông tin điện tử quận Nam Từ Liêm (<http://namtuliem.hanoi.gov.vn>)./.

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC THUỘC QUẬN NAM TỪ LIÊM NĂM 2024
(Khối THCS)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024						Ghi chú		
		Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)		
	Tổng số	152								
1	Mỹ Đình 2	1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Khoa học tự nhiên Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Lịch sử và Địa lý Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử và Địa lý Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Tin học Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục thể chất Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Nghệ thuật Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Nghệ thuật hoặc Âm nhạc, Mỹ thuật. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
		1	Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20			Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên		
		1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032			Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính		
				2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Toán Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
				2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngữ văn Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024					Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
		Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	Phủ Đô	1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Khoa học tự nhiên Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Lịch sử và Địa lý Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử và Địa lý Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Nghệ thuật Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Nghệ thuật hoặc Âm nhạc, Mỹ thuật. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục thể chất Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
3	Mễ Trì	1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Toán Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngữ văn Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		3	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Khoa học tự nhiên Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Lịch sử và Địa lý Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử và Địa lý Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Nghệ thuật Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Nghệ thuật hoặc Âm nhạc, Mỹ thuật. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024					Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
		Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	<p>Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân</p> <p>Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành</p>	
4	Trung Văn	1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	<p>Giáo viên Toán Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán.</p> <p>Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành</p>	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	<p>Giáo viên Ngữ văn Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn.</p> <p>Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành</p>	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	<p>Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh.</p> <p>Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành</p>	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	<p>Giáo viên Khoa học tự nhiên Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên</p> <p>Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành</p>	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	<p>Giáo viên Lịch sử và Địa lý Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử và Địa lý</p> <p>Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành</p>	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	<p>Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục thể chất</p> <p>Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành</p>	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	<p>Giáo viên Công nghệ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Công nghệ</p> <p>Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành</p>	
		1	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên	02.007		<p>Nhân viên Văn thư Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng.</p> <p>Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.</p>	
5	Đại Mỗ	1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	<p>Giáo viên Toán Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán.</p> <p>Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành</p>	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	<p>Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh.</p> <p>Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành</p>	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	<p>Giáo viên Khoa học tự nhiên Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên</p> <p>Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành</p>	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	<p>Giáo viên Lịch sử và Địa lý Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử và Địa lý</p> <p>Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành</p>	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024					Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
		Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Nghệ thuật Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Nghệ thuật hoặc Âm nhạc, Mỹ thuật. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
6	Tây Mỗ	1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Toán Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngữ văn Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Khoa học tự nhiên Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Lịch sử và Địa lý Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử và Địa lý Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Tin học Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Hạng IV	Nhân viên thư viện Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Toán Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngữ văn Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024					Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
		Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7	Phương Canh	1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Khoa học tự nhiên Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Lịch sử và Địa lý Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử và Địa lý Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Hạng IV	Nhân viên thư viện Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	
		1	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên	02.007		Nhân viên Văn thư Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.	
8	Lý Nam Đế	1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Toán Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		3	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngữ văn Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Khoa học tự nhiên Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Lịch sử và Địa lý Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử và Địa lý Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục thể chất Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024					Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
		Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Công nghệ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Công nghệ. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		1	Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên.	
9	Mỹ Đình 1	1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngữ văn Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Khoa học tự nhiên Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		3	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Lịch sử và Địa lý Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử và Địa lý. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Tin học Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục thể chất. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Công nghệ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Công nghệ. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Nghệ thuật Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Nghệ thuật hoặc Âm nhạc, Mỹ thuật. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024					Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
		Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
10	Nguyễn Quý Đức	1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngữ văn Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Khoa học tự nhiên Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Lịch sử và Địa lý Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử và Địa lý. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
		1	Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên	
11	Xuân Phương	1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Toán Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngữ văn Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Khoa học tự nhiên Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Lịch sử và Địa lý Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử và Địa lý. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Tin học Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024					Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
		Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục thể chất Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Nghệ thuật Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Nghệ thuật hoặc Âm nhạc, Mỹ thuật. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Công nghệ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Công nghệ Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
12	Cầu Diễn	1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Toán Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngữ văn Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Khoa học tự nhiên Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		3	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Lịch sử và Địa lý Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử và Địa lý Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục thể chất Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Công nghệ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Công nghệ Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024					Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
		Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Nghệ thuật Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Nghệ thuật hoặc Âm nhạc, Mỹ thuật. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
		1	Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên	
13	Tây Mỗ 3	2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Toán Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		3	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngữ văn Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		3	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		5	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Khoa học tự nhiên Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		4	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Lịch sử và Địa lý Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử và Địa lý Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Tin học Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Công nghệ Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Công nghệ Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		2	Giáo viên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Hạng III	Giáo viên Nghệ thuật Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Nghệ thuật hoặc Âm nhạc, Mỹ thuật. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
		1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
		1	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Hạng IV	Nhân viên thư viện Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	
1	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên	02.007		Nhân viên Văn thư Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.			

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC THUỘC QUẬN NAM TỪ LIÊM NĂM 2024
(Khối Tiểu học)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024					Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
		Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng số	63						
1	Đại Mỗ	3	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.30	Hạng III	Giáo viên cơ bản Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên Tiểu học	
		1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Mỹ thuật Có bằng đại học trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Mỹ thuật. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
		1	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Hạng IV	Nhân viên thư viện Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	
2	Phương Canh	1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
3	Tây Mỗ	5	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên cơ bản Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên Tiểu học	
		1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Âm nhạc Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Âm nhạc. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
		1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
4	Mỹ Đình 2	1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
5	Trung Văn	1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
6	Phú Đô	3	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên cơ bản Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên Tiểu học	
		1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
7	Mễ Trì	0						
8	Nguyễn Quý Đức	2	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên cơ bản Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên Tiểu học	
		1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Giáo dục thể chất. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024					Ghi chú	
		Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp		Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
9	Lý Nam Đế	3	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên cơ bản Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên Tiểu học	
		1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Tin học và Công nghệ Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Tin học và Công nghệ. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
		1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
		1	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên	02.007		Nhân viên Văn thư Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.	
10	Mỹ Đình 1	1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
11	Xuân Phương	1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên cơ bản Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên Tiểu học	
		1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
		1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
12	Nguyễn Du	8	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên cơ bản Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên Tiểu học	
13	Cầu Diễn	0						
14	Tây Mỗ 3	5	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên cơ bản Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên Tiểu học	
		1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Giáo dục thể chất. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
		1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
		1	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Hạng IV	Nhân viên thư viện Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024					Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
		Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		1	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên	02.007		Nhân viên Văn thư Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.	
15	Đại Mỗ 3	6	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên cơ bản Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên Tiểu học	
		1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
		1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên môn Giáo dục thể chất. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành	
		1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
		1	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Hạng IV	Nhân viên thư viện Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	
		1	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên	02.007		Nhân viên Văn thư Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.	

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC THUỘC QUẬN NAM TỪ LIÊM NĂM 2024
(Khối Mầm non)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024						Ghi chú
		Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng số	28						
1	Đại Mỗ A	0						
2	Đại Mỗ B	4	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	
		1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
3	Mễ Trì	1	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	
		1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
4	Mỹ Đình 2	1	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	
		1	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên	02.007		Nhân viên Văn thư Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.	
5	Phú Đô	1	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	
6	Phùng Khoang	1	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	
7	Phương Canh	0						
8	Tây Mỗ A	3	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	
		1	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên	02.007		Nhân viên Văn thư Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.	
9	Tây Mỗ B	1	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	
10	Trung Văn	2	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	
11	Xuân Phương	1	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	
12	Cầu Diễn	8	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	
13	Mỹ Đình 1	0						
14	Tây Mỗ 3	1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Nhân viên kế toán Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	